

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PT, TP HÀ NỘI**

Số: 56/2020/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*PT, ngày 19 tháng 05 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Vũ Thị L**, sinh năm 1995

ĐKKHKT: Cụm 2, xã VN, huyện PT, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn Nam, xã PT, huyện PT, TP Hà Nội

- *Bị đơn:* Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Cụm 2, xã VN, huyện PT, Thành phố Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 05 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Vũ Thị L** và anh **Bùi Văn T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Bùi Văn T1 sinh ngày 02/12/2013, Bùi Thị T2, sinh ngày 08/9/2015, Bùi Thị Quỳnh A, sinh ngày 01/10/2017. Hai bên thỏa thuận giao cháu T1 và cháu T2 cho anh T nuôi, giao cháu Quỳnh A cho chị L nuôi đến khi cháu T1 cháu T2 và cháu Quỳnh A đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị L và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ: Chị L và anh T đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị L tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003062 ngày 12 tháng 03 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại chị Vũ Thị L số tiền 150.000đ tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

#### **Nơi nhận**

- Các đương sự;
- VKSND huyện PT;
- UBND xã, thị trấn.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Bích Loan**